

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 260/2018/HSST
Ngày 29 tháng 10 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

2. Bà Trần Thị Thọ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 29.10.2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2018/HSST ngày 04.10.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Lê Đức M, sinh năm: 1964. HKTT: 16D1A T, quận H, thành phố H. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 7/10. Con ông: Lê Văn T (đã chết), Con bà: Lê Thị L (đã chết). Tiền sự: 06 tiền sự: Từ năm 1981 đến năm 2005, Lê Đức M bị xử lý hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản và Đánh bạc (đã xóa). Tiền án: 05 tiền án: Ngày 01/10/1984, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xét xử sơ thẩm tuyên phạt 15 tháng tù về tội xâm phạm tài sản riêng của công dân. Ngày 27/11/1984, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên Y án sơ thẩm, trị giá tài sản chiếm đoạt 6.000 đồng (đã xóa án tích). Ngày 28/04/1986, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản riêng của công dân, không xác định giá trị tài sản chiếm đoạt (đã xóa án tích). Ngày 14/04/1990, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 16/08/1990, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đình chỉ xét xử phúc thẩm, trị giá tài sản chiếm đoạt: 400.000 đồng (đã xóa án tích). Ngày 28/04/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, trị giá tài sản chiếm đoạt: 2.400.000 đồng (đã xóa án tích). Ngày 29/08/2002, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 1.200.000 đồng (đã xóa án tích). Danh chỉ bản số: 344 lập ngày 24/07/2018 do Công an quận

Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 20/07/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2.Võ Văn D, sinh năm:1985. HKTT: xã D, huyện V, tỉnh T. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 1/12. Con ông: Võ Văn S (đã chết), Con bà: Hoàng Thị C. Tiền sự: 02 tiền sự: Từ năm 2000 đến năm 2012, Võ Văn D bị xử lý hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản (đã xóa). Tiền án: 01 tiền án:Ngày 14/05/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 năm tù về tội Giết người (phạm tội lúc 14 tuổi 7 tháng 14 ngày, không tính có án tích). Danh chỉ bản số: 343 lập ngày 24/07/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 20/07/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977

Trú tại: X, xã X, huyện M, tỉnh H

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 20/07/2018, Lê Đức M và Võ Văn D cùng lên xe buýt số 03, BKS: 29B-194.61. Tại điểm dừng xe buýt trước cổng bệnh viện Bạch Mai, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Minh phát hiện chị Nguyễn Thị Kim H (sinh năm: 1977, trú tại: xã X, huyện M, tỉnh H) để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng ở túi quần phía trước bên trái và chuẩn bị xuống xe. Lê Đức M tiến lại gần chị H, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại rồi đưa ngay cho D đang đứng ở phía sau. D đứng sau, chứng kiến toàn bộ việc Lê Đức M trộm cắp chiếc điện thoại của chị H. Khi Lê Đức M đưa chiếc điện thoại, D dùng tay trái lấy và cất vào trong túi quần trái D đang mặc rồi đi xuống xe buýt. D đi bộ được khoảng 10m về hướng bến xe Giáp Bát thì bị tổ công tác Đội 5 phòng PC45 – Công an thành phố Hà Nội bắt giữ, thu tại túi quần bên trái của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng, còn Lê Đức M bị lực lượng công an bắt trên xe bus số 03, BKS: 29B-194.61. Cơ quan công an đã lập biên bản và đưa Lê Đức M, D về trụ sở công an phường Đồng Tâm để giải quyết.

Ngày 21/07/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Hai Bà Trưng ra Yêu cầu định giá tài sản số 103 để định giá chiếc điện thoại Lê Đức M và Võ Văn D chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 73 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Điện thoại nhãn hiệu samsung J7 màu trắng, số IMEI 1: 352810094122187/01; IMEI 2: 352810094122185/01, máy đã qua sử dụng có trị giá: 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đức M và Võ Văn D khai nhận: Mặc dù không có sự bàn bạc nhau từ trước, nhưng khi thấy chị Nguyễn Thị Kim H sơ hở, Lê Đức M tiến lại gần, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng ở túi quần phía trước bên trái chị H đang mặc rồi đưa ngay cho D. D hiểu Lê Đức M muốn D cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp nên đã đồng ý rồi dùng tay trái cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần. Nếu trộm cắp thành công cả hai sẽ bán lấy tiền và cùng hưởng lợi. Nhưng chưa kịp tẩu thoát thì cả hai bị bắt giữ.

Cơ quan công an đã dẫn giải Lê Đức M, D đến khu vực trộm cắp tài sản, Lê Đức M, D xác định được địa điểm đã trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Kim H là tại khu vực cửa sau xe buýt tuyến số 03, BKS: 29B-194.61.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng là chị Nguyễn Thị Kim H. Ngày 11/09/2018, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 129 và trao trả lại cho chị H chiếc điện thoại trên. Chị H đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 252/CT/VKS-HS ngày 03.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lê Đức M, Võ Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Lê Đức M và bị cáo Võ Văn D giữ nguyên lời khai tại Cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố với Lê Đức M và Võ Văn D, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đức M từ 15 đến 18 tháng tù và bị cáo Võ Văn D từ 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng: không. Về vấn đề dân sự trong vụ án: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại chiếc điện thoại nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không xem xét.

Bị cáo Lê Đức M và bị cáo Võ Văn D nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 20/07/2018, trên xe buýt BKS: 29B-194.61, tại điểm dừng xe trước cổng bệnh viện Bạch Mai, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Lê Đức M và Võ Văn D đã có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng, trị giá 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim H. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đức M và bị cáo Võ Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 173 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng trong nội bộ dân cư. Trong vụ án này, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử các bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Lê Đức M có 05 tiền án: Ngày 01/10/1984, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xét xử sơ thẩm tuyên phạt 15 tháng tù về tội xâm phạm tài sản riêng của công dân. Ngày 27/11/1984, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên Y án sơ thẩm, trị giá tài sản chiếm đoạt 6.000 đồng. Ngày 28/04/1986, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản riêng của công dân, không xác định giá trị tài sản chiếm đoạt. Ngày 14/04/1990, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 16/08/1990, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đình chỉ xét xử phúc thẩm, trị giá tài sản chiếm đoạt: 400.000 đồng. Ngày 28/04/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, trị giá tài sản chiếm đoạt: 2.400.000 đồng. Ngày 29/08/2002, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 1.200.000 đồng và 06 tiền sự: Từ năm 1981 đến năm 2005, bị cáo Lê Đức M bị xử lý hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản và Đánh bạc. Tuy các tiền án trên đã được xóa án tích, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo Võ Văn D có 01 tiền án: Ngày 14/05/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 năm tù về tội Giết người (phạm tội lúc 14 tuổi 7 tháng 14 ngày) và 02 tiền sự: Từ năm 2000 đến năm 2012, Võ Văn D bị xử lý hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản. Tuy tiền án trên không tính có án tích, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Lê Đức M và bị cáo Võ Văn D không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Không có.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Lê Đức M** và bị cáo **Võ Văn D** phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Lê Đức M 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/07/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Võ Văn D 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/07/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đức M và bị cáo Võ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q. Hai Bà Trưng;
- TAND. TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND phường T, quận H, thành phố H
- UBND xã D, huyện V, tỉnh T
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú